

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2018/HS-ST

Ngày: 10-01-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tô Thị Lý

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Tiến Thần

2. Bà Phùng Thị Thanh Mai

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thùy Dung – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:

Bà Phạm Thị Dinh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 52/2017/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2017/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo:

Phạm Văn B, sinh năm 1976 tại huyện T, tỉnh T; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể Đ, ngõ 272, đường B, tổ 19, phường T, thành phố T; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân R và bà Phạm Thị H; Có vợ là Phạm Thị T; Tiền sự: Không; Tiền án: 01: Bản án số 17/2015/HSST ngày 30/3/2015 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", ngày 17/01/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Nhân thân: Bị cáo đang bị bệnh K đại tràng, bắt đầu điều trị bệnh từ năm 2015. Bị tạm giữ từ ngày 18/7/2017

đến ngày 21/7/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. *Bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.*

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Luật sư Phạm Văn H – Văn phòng Luật sư T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T (*Có mặt*)

- *Người làm chứng: (Đều vắng mặt)*

1. Anh Nguyễn Tiến V – sinh năm 1973

TQ: Tổ 6, phường P, thành phố T, tỉnh T

2. Anh Phạm Mạnh H – sinh năm 1950

TQ: Tổ 33, phường Đ, thành phố T, tỉnh T

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 6 giờ 45 ngày 18/7/2017, tại khu vực đường N thuộc tổ 33, phường K, thành phố T, tỉnh T, Phòng Cảnh sát điều tra tội về phạm ma túy (PC47) Công an tỉnh T bắt quả tang Phạm Văn B có liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra người B, Cơ quan điều tra thu giữ trong túi quần trái phía trước B đang mặc 01 túi nilon trong suốt bên trong chứa các cục bột màu trắng, B khai là hêrôin đem đi mục đích để bán; thu giữ tại túi quần trước bên trái B đang mặc 01 điện thoại di động hiệu Nokia vỏ màu đỏ trắng đã cũ và 500.000 đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và ra Lệnh khám xét khẩn cấp số 58 ngày 18/7/2017 tại chỗ ở của Phạm Văn B nhưng không thu giữ đồ vật tài sản gì thêm.

Quá trình điều tra Phạm Văn B khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 16/7/2017 B đem theo số tiền 18.000.000 đồng đón xe ô tô từ tỉnh T lên tỉnh Đ mục đích mua ma túy về tỉnh T bán kiếm lời. Đến khoảng 6 giờ sáng ngày 17/7/2017 B lên đến thành phố Đ và đi xe ôm đến khu vực C17 ngã ba đường vào bản Phủ, thành phố Đ gặp một người đàn ông khoảng 30 tuổi. B hỏi: “*Anh có biết ở đây có chỗ nào bán ma túy không*”, người đàn ông nói có biết. B nhờ người đàn ông mua hộ ma túy và đưa cho người này 16.000.000 đồng để nhờ mua ma túy. Người đàn ông nhận tiền B đưa và bảo B đứng đợi sau đó người đàn ông đi bộ vào trong ngõ khu vực bản Phủ. Khoảng 15 phút sau người đàn ông quay ra đưa cho B 01 túi nilon trong có chứa chất bột màu trắng, B nhận túi mở ra kiểm tra thấy bên trong là Hêrôin và ước lượng khoảng gần 01 cây hêrôin, B cho vào túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng 16 giờ chiều cùng ngày B ra đón xe ô tô đi về tỉnh T. Khoảng 6 giờ 30 ngày 18/7/2017 khi về đến khu vực cầu P, thành phố T, B xuống xe ô tô sau đó thuê xe ôm đi đến khu vực chợ Đ

thuộc phường T, thành phố T mục đích tìm người để bán ma túy nhưng đang đi trên đường N thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 313/KLGD- PC54 ngày 18/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T kết luận: “*Mẫu gửi giám định là ma túy, loại hêrôin có trọng lượng 32,3989 gam*”. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B và luật sư không ai có ý kiến hay khiếu nại về kết luận giám định nêu trên.

Bản cáo trạng số 52/KSĐT ngày 24/11/2017 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Văn B từ 16 đến 17 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 5 đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Ngoài ra, đại diện Viện Kiểm sát còn đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm bào chữa: Luật sư nhất trí với quan điểm của Viện Kiểm sát truy tố bị cáo Phạm Văn B về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là có phần nghiêm khắc. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đang bị bệnh ung thư đại tràng, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Về hình phạt bổ sung, luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến hoàn cảnh bị cáo không có thu nhập ổn định, đang bị bệnh hiểm nghèo, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo rất ân hận về hành vi phạm tội của mình và mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư và bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Văn B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Nguyễn Tiến V, anh Phạm Mạnh H (BL 95 - 96; 99 - 100).

Ngoài ra còn được chứng minh bằng những tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T lập hồi 7 giờ ngày 18/7/2017 (BL 01-02);
- Biên bản niêm phong vật chứng do Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T lập hồi 8 giờ 35 phút ngày 18/7/2017 (BL 71);
- Bản kết luận giám định số 313/KLGD- PC54 ngày 18/7/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh T (BL 75).

Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3] Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hồi 06 giờ 45 phút ngày 18/7/2017, trên đường N thuộc tổ 33, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình, Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Bình phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn B đã có hành vi mua 32,3989 gam ma túy loại Hêrôin với giá 16 triệu đồng từ tỉnh Đ mang về thành phố T để bán kiếm lời. Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Văn B đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Điều 194. Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy

1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

....

3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ mười lăm năm đến hai mươi năm:

....

b) Hêrôin hoặc côcain có trọng lượng từ ba mươi gam đến dưới một trăm gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm.

[4] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Biết được tác hại của ma túy nhưng bị cáo đã bất chấp pháp luật và đạo đức xã hội, mua 31,3989 gam hêrôin để bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Hêrôin nói riêng và ma túy nói chung đã trở thành vấn nạn nhức nhối cho toàn xã hội. Bản thân người sử dụng sẽ bị hủy hoại về sức khỏe, tinh thần bị rối loạn, giảm khả năng lao động, học tập, nhân cách bị tha hóa. Tệ nạn ma túy còn là mầm mống phát sinh nhiều loại tội phạm khác.

[5] Đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Năm 2015 bị cáo Phạm Văn B bị kết án 2 năm tù về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*", mới chấp hành xong hình phạt từ 07/01/2017, chưa được xóa án tích, bị cáo lại tiếp tục phạm tội, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng "*Tái phạm*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ thái độ ăn năn, hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng với bị cáo

một mức án nghiêm minh, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng cải tạo, giáo dục, và góp phần vào công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, qua so sánh thấy mức hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 bằng với mức hình phạt quy định tại điểm b khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999; theo quy định tại khoản 1 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiếp tục áp dụng các điều luật của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[8] Về hình phạt bổ sung, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Phạm Văn B là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, bản thân bị cáo đang bị bệnh ung thư đại tràng, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử căn cứ Điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 89 Bộ luật Tố tụng hình sự để xử lý:

- 30,7470 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 313/KLGD, là vật Nhà nước cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ trắng, tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai điện thoại đã bị hỏng, bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội và không muốn nhận lại, cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 500.000 đồng là tài sản của bị cáo Phạm Văn B không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại bị cáo.

Những vật chứng trên đã được Cục thi hành án dân sự tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 24/11/2017 (BL 171).

[10] Về nguồn gốc 32,3989 gam hêrôin mà cơ quan Công an thu giữ của Phạm Văn B, B khai nhờ một người đàn ông khoảng 30 tuổi ở ngã ba đường vào bản phủ thành phố Đ mua hộ, B không biết tên, tuổi và địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra xác minh song không có căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn B phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn B phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

[2] Về hình phạt:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 45; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999 xử phạt Phạm Văn B 16 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2017.

[3] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy 30,7470 gam Hêrôin hoàn lại sau giám định được niêm phong trong phong bì ghi số 313/KLGD và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đỏ trắng đã hỏng.

- Trả lại bị cáo Phạm Văn B số tiền 500.000 đồng.

Những vật chứng trên đã được Cục thi hành án dân sự tỉnh T quản lý theo Biên bản giao nhận, bảo quản tang vật, tài sản thi hành án ngày 24/11/2017 (BL 171).

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Phạm Văn B phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 10/01/2018.

Nơi nhận:

- Bị cáo –trại tạm giam;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Luật sư;
- CA tỉnh;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Thị Lý

Nơi nhận:

- Các bị cáo –trại tạm giam;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- CA tỉnh;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

- *Sở tư pháp;*
- *Lưu hồ sơ;*

Tô Thị Lý

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

**Các hội thẩm nhân dân
toà**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên

Ngô Thanh Mai

Nơi nhận:
THẨM

- Bị cáo – Trại giam;
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- Sở tư pháp;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Nam Mẫn